TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B
Bản án số: 88/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 13 – 6 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
– Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Như Ý**
– Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: **Co Thị Lệ Pha**
Bà: **Đỗ Kim Phụng**
– Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Anh**, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đông H.
– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa: Ông **Phan Văn Dựa**, kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2025/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74A/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Chị **Tôn Mộng N**, sinh năm 1985
+ Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đông H, tỉnh B
– Bị đơn: Anh **Trương Sơn C**, sinh năm 1985
+ Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đông H, tỉnh B
(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tôn Mộng N trình bày:* Vào năm 2004 chị N, anh C tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo luật định. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không còn tồn tại và không thể hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn đối với anh C. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Trương Âu Cơ, sinh ngày 24/12/2004 và Trương Hoàng Khang, sinh ngày 10/08/2006, hiện các con chung đã trưởng thành có gia đình riêng nên không đặt ra yêu cầu. Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không cầu Tòa án giải quyết.

– *Về phía bị đơn anh Trương Sơn C:* Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C theo quy định của pháp

luật nhưng bị đơn anh Trương Sơn C thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên việc tống đạt trực tiếp không thực hiện được, vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 179, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

– Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Tôn Mộng N đúng theo quy định pháp luật, bị đơn anh Trương Sơn C chưa chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tôn Mộng N đối với anh Trương Sơn C; Về con chung: Đã trưởng thành, không đặt ra; Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày và có yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Chị N và anh C chung sống vợ chồng có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm, tôn trọng lẫn nhau và đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Mặc dù đã được gia đình hai bên hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành, từ đó thấy rằng mâu thuẫn gia đình của chị N và anh C là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng anh chị không thực hiện được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tôn Mộng N đối với anh Trương Sơn C.

[2]. Về con chung: Theo chị N xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Trương Âu Cơ, sinh ngày 24/12/2004 và Trương Hoàng Khang, sinh ngày 10/08/2006, hiện các con chung đã trưởng thành có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về nợ chung: Theo chị N xác định vợ chồng không có nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng, chị N không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về phía bị đơn anh Trương Sơn C: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Trương Sơn C thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên việc tống đạt trực tiếp không thực hiện được, vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 179, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình chị N phải nộp theo quy định pháp luật.

[7]. Qua ý kiến đề xuất xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy là có căn cứ nên cần được ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

– Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tôn Mộng N và anh Trương Sơn C.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, không đặt ra

3. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Tôn Mộng N phải nộp 300.000đ, chị Nghị đã dự nộp số tiền 300.000đ, theo biên lai thu số 0006700 ngày 11/04/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H, được chuyển thu án phí hết.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Như Ý

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh B;*
- *VKSND tỉnh B;*
- *VKSND huyện Đông H;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông H;*
- *UBND xã Long Điền Đông;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ .*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tư do – Hạnh phúc

MẬT

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay vào lúc 08 giờ 45 phút, ngày 21 tháng 05 năm 2025

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Như Ý**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Lil**

Ông **Nguyễn Văn Tâm**

Tiến hành N án vụ án dân sự thụ lý số: 159/2025/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2025 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình".

Giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Anh **Lê Hoàng Dân**, sinh năm 1984

+ Địa chỉ: Ấp Lương Trí, xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

– Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Oanh**, sinh năm 1988

+ Địa chỉ: Ấp Cây Giang, xã Long Điền, huyện Đông H, tỉnh B

(Anh Dân có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Oanh vắng mặt)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ NHƯ SAU:

– Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Hoàng Dân và chị Nguyễn Thị Oanh.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Lê Hoàng Quý, sinh ngày 03/9/2007, Lê Hoàng Gia Huy, sinh ngày 10/4/2012 và Lê Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 10/4/2012 cho anh Lê Hoàng Dân nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Oanh.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Oanh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Lê Hoàng Dân phải nộp 300.000đ, anh Dân đã dự nộp số tiền 300.000đ, theo biên lai thu số 0006708 ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H, được chuyển thu án phí hết.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Bị đơn chị Nguyễn Thị Oanh vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(Tất cả các vấn đề của vụ án đã được HĐXX biểu quyết: 3/3)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tư do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 05 năm 2025

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H

Toà án nhân dân huyện Đông H

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 159/2025/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình".

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

– Nguyên đơn: Anh **Lê Hoàng Dân**, sinh năm 1984

+ Địa chỉ: Ấp Lương Trí, xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

– Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Oanh**, sinh năm 1988

+ Địa chỉ: Ấp Cây Giang, xã Long Điền, huyện Đông H, tỉnh B

(Anh Dân có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Oanh vắng mặt)

II. Những người tiến hành tố tụng:

– Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Lê Thị Như Ý**

– Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Văn Tâm**
2. Ông: **Lê Văn Lil**

– Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Anh** – Thư ký phiên tòa

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông **Phan Văn Dựa**, Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

– Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

– Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập của Toà án và lý do vắng mặt. Nguyên đơn anh Dân có đơn yêu cầu xét xử văng mặt; bị đơn chị Oanh vắng mặt, đã trược Tòa án tống đạt hợp lệ.

– Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

– Chủ tọa hỏi nguyên đơn, tại phiên tòa hôm nay chị có bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện không?

Đáp: không

– Chủ tọa hỏi nguyên đơn, tại phiên tòa hôm nay chị có cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án không?

– Chủ toạ phiên toà giới thiệu những người tiến hành tố tụng.

– Chủ toạ phiên toà hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa hay không?

– Chủ toạ phiên toà hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên (nếu có), Thư ký phiên tòa hay không.

Các đương sự không cầu thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa.

Chủ tọa tuyên tố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa và chuyển sang phần tranh tụng tại phiên tòa.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Trình bày của các đương sự:

– Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Hoàng Dân trình bày: Vào năm 2005 anh Dân, chị Oanh tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo luật định. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không còn tồn tại và không thể hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn đối với chị Oanh. Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Lê Hoàng Quý, sinh ngày 03/9/2007, Lê Hoàng Gia Huy, sinh ngày 10/4/2012 và Lê Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 10/4/2012, hiện các con chung đang sống với anh Dân, anh Dân yêu cầu được tiếp tục

nuôi, không yêu cầu chị Oanh cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không cầu Tòa án giải quyết.

– Ý kiến trình bày của bị đơn chị Nguyễn Thị Oanh:

Chị Oanh vắng mặt.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Chủ tọa công bố các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp

Đối với bị đơn chị Oanh, không tiến hành làm việc được.

– Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn anh Lê Hoàng Dân đúng theo quy định pháp luật, bị đơn chị Nguyễn Thị Oanh chưa chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Hoàng Dân đối với chị Nguyễn Thị Oanh; Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Lê Hoàng Quý, sinh ngày 03/9/2007, Lê Hoàng Gia Huy, sinh ngày 10/4/2012 và Lê Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 10/4/2012 cho anh Lê Hoàng Dân nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Oanh; Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không đặt ra; Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Lê Hoàng Dân phải nộp theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.

Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng: Không

Phiên toà kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 05 năm 2025.

THƯ KÝ PHIÊN TÒA	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Kiều Anh	***Lê Thị Như Ý***